

VIẾT SÁNG TẠO VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ KỸ THUẬT VIẾT SÁNG TẠO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN Ở TIỂU HỌC

Đỗ Xuân Thảo⁺,
Ma Thị Diệp Linh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: thaodx@hnue.edu.vn

Article history

Received: 07/10/2024

Accepted: 13/11/2024

Published: 05/01/2025

Keywords

Creative writing, technique,
opinion writing, thesis,
argument

ABSTRACT

There are many levels in creative writing. In elementary school, it includes writing descriptive essays, simple stories, writing to express opinions, to comment and evaluate a story, a meaningful event in life, or a character in the story, etc. At the higher levels of education, writing essays is to express opinions on issues arising in academia, in nature and society. In today's competitive academic landscape, many universities are placing a strong emphasis on creative writing as a factor in student selection. Therefore, it is crucial for students to start practicing creative writing from a young age in order to achieve success in the future and become well-rounded global citizens. Based on the understanding of creativity theories and the characteristics of opinion writing, the article presents some creative writing techniques for opinion writing in primary schools. These techniques aim to improve the quality of text creation in primary school in general and the quality of opinion writing in particular.

1. Mở đầu

Trong đời thoại hằng ngày, chúng ta dùng câu chữ để bày tỏ sở thích, cảm xúc, suy nghĩ cá nhân. Việc nêu ý kiến cứ thế phát triển theo những cách thức rất tự nhiên. Từ cuộc sống, việc nêu ý kiến thâm nhập vào nhà trường, gắn bó với mỗi giờ học và trở thành nhân tố quan trọng trong việc phát triển kỹ năng nói và viết cho HS nói chung và lứa tuổi tiểu học nói riêng. Văn nêu ý kiến có thể giúp HS khai thác được tất cả các khía cạnh của một vấn đề. Không có chân lí nào hoàn toàn đúng đắn mà luôn trải qua quá trình phản biện (nêu ý kiến) để hoàn thiện, các em có thể tự tin trình bày quan điểm cá nhân, sẵn sàng trao đổi, lập luận để bảo vệ ý kiến và hướng đến chân lí cuối cùng. Nêu quan điểm/ý kiến cá nhân cũng là bước chuẩn bị để các em làm quen với kiểu viết văn nghị luận ở các cấp học trên. Trong chương trình Tiếng Việt tiểu học, cụ thể là lớp 4, lớp 5, các em sẽ được học cách viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện hoặc nhân vật đã đọc, đã nghe; nêu ý kiến tán thành hay phản đối về một sự vật, hiện tượng xã hội...

Vậy làm thế nào để đưa ra suy nghĩ, ý kiến có tính thuyết phục? Có những biện pháp nào nâng cao chất lượng viết văn nêu ý kiến ở tiểu học nhằm khắc phục thực trạng viết văn công thức như hiện nay? Để trả lời các câu hỏi này, bài báo đề xuất một số kỹ thuật viết đoạn văn nêu ý kiến cho HS, góp phần nâng cao chất lượng viết sáng tạo văn nêu ý kiến ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và các bộ sách giáo khoa tiểu học biên soạn theo chương trình.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm về viết sáng tạo và viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến ở tiểu học

2.1.1. Quan niệm về viết sáng tạo

Theo Từ điển tiếng Việt, viết là “*vạch những đường nét tạo thành chữ*” (Hoàng Phê và cộng sự, 2001, tr 1117). Trần Thị Hiền Lương (2010) cho rằng, “*có ba loại viết, đó là: - Viết đúng mẫu chữ; - Viết đúng quy tắc chính tả, quy tắc ngữ pháp; - Soạn thảo (tạo lập văn bản): lựa chọn từ ngữ đúng ngữ cảnh, sắp xếp chúng theo cách hiệu quả nhất để biểu thị ý tưởng*” (tr 25). Đỗ Ngọc Thống và cộng sự (2018) chia viết thành hai dạng: Viết đúng (Tập viết và Chính tả) và viết đoạn văn, văn bản (thuộc phân môn Tập làm văn). Vì vậy, có thể hiểu, viết là *quá trình tạo lập ngôn bản mà ở đó người viết có thể bày tỏ ý kiến, ý tưởng, chia sẻ cảm xúc và tương tác với thế giới xung quanh*.

Sáng tạo là một dạng năng lực đặc trưng chỉ có ở người. Theo Nguyễn Trọng Hoàn (2016), sáng tạo có vai trò trong sự phát triển nhân cách của cá nhân, bởi lẽ hoạt động này làm biến đổi một số chức năng tâm lí cơ bản, tạo ra những trạng thái tâm lí đặc biệt có vai trò quan trọng và tích cực trong sự hình thành và phát triển nhân cách của con người. Một trong những vấn đề quan trọng nhất của tâm lí học thiếu nhi và giáo dục học là vấn đề sự sáng tạo và ý nghĩa của công việc sáng tạo đối với sự phát triển chung và sự trưởng thành của trẻ em (Vurgóttxki, 2002). Theo Vũ Trọng Đông (2024), bản chất của việc viết, ở phương diện tạo lập văn bản, là một hoạt động sáng tạo. Tính sáng tạo

của hoạt động này gắn liền với cái nhìn, suy nghĩ, tiếng nói, quan điểm, sự hình dung tưởng tượng, cảm xúc thực sự... của mỗi cá nhân. Như vậy, “viết sáng tạo” (creative writing) có thể hiểu là *viết ra cái mới* hoặc *viết để giải quyết vấn đề đặt ra một cách mới mẻ*, nghĩa là người viết phải tạo ra một sản phẩm không giống với sản phẩm mà người khác đã tạo ra trước đó.

Viết sáng tạo có thể coi là hành trình khám phá những khía cạnh mới mẻ, ẩn sâu trong tâm trí và thế giới xung quanh. Khi viết sáng tạo, người viết đặt mình vào vị trí của một “nhà thám hiểm”, sẵn sàng dấn thân vào những vùng đất “bí ẩn của thế giới ngôn từ” để tìm kiếm những điều độc đáo. Hơn nữa, viết sáng tạo cũng là một quá trình rèn luyện tư duy hiệu quả. Khi bắt đầu viết, người viết cần phải suy nghĩ, sắp xếp ý tưởng và lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. Quá trình này giúp người viết phát triển khả năng tư duy logic, trí tưởng tượng, sáng tạo và phản biện. Ở tiểu học, viết sáng tạo cũng là cách để các em được hòa mình vào thế giới của những câu chuyện, những nhân vật và những ý tưởng mới mẻ. Do đó, viết sáng tạo được đặc trưng bởi tính độc đáo và trí tưởng tượng (Brookes & Marshall, 2004). Khi viết, HS được trải nghiệm những cảm xúc mới, những góc nhìn mới và những khám phá mới. Các em không bị áp đặt, rập khuôn, suy nghĩ theo những mô thức cứng nhắc mà được tạo ra cái mới về cả nội dung và hình thức của từng sản phẩm viết. Như vậy, viết sáng tạo được xem như một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình dạy học, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất cho HS, đáp ứng sự thay đổi không ngừng của thế giới đa dạng và đầy thách thức.

2.1.2. *Khái quát về văn nêu ý kiến và viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến ở tiểu học*

2.1.2.1. *Văn nêu ý kiến*

Theo chúng tôi, văn nêu ý kiến là kiểu văn bản mà người viết bày tỏ quan điểm, tư tưởng, tình cảm, thái độ một cách trực tiếp về các vấn đề đặt ra trong văn học nghệ thuật hoặc trong đời sống... được trình bày bằng thứ ngôn ngữ cô đọng, khúc triết với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục. Văn nêu ý kiến không dùng hư cấu hay trí tưởng tượng mà dựa vào tư duy logic nhằm trình bày tư tưởng, quan điểm của người viết. Nêu quan điểm/ý kiến cá nhân là bước chuẩn bị để HS làm quen với kiểu viết văn nghị luận - một kiểu bài văn phổ biến ở THCS và THPT. Cách bày tỏ quan điểm/ý kiến cá nhân cũng rất cần trong cuộc sống và trong các mối quan hệ xã hội (Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp, 2023).

2.1.2.2. *Viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến ở tiểu học*

Trong Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học, HS sẽ gặp bài văn nêu quan điểm/ý kiến ở các kiểu đề bài như: Viết đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe (lớp 3); Viết đoạn văn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc đã nghe (lớp 4); Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội nói chung hay giải thích lí do vì sao mình tán thành hoặc phản đối về một sự việc có ý nghĩa trong cuộc sống (lớp 5). Đây cũng chính là biểu hiện của hai dạng văn nghị luận chính mà sau này các em sẽ được học ở cấp học trên: nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Trong đó, nghị luận văn học là dạng đòi hỏi người viết bày tỏ được quan điểm, ý kiến về các vấn đề trong văn học (đề tài, bối cảnh, nhân vật, cốt truyện...). Còn nghị luận xã hội là dạng yêu cầu người viết trình bày được quan điểm, suy nghĩ, đánh giá về các vấn đề tồn tại trong cuộc sống (việc có ý nghĩa trong cuộc sống) (Bộ GD-ĐT, 2018).

Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp (2023) cho rằng: “Bài văn nêu quan điểm/ý kiến là bài viết mà người viết xác lập và giải thích một quan điểm, đưa ra các ý kiến trao đổi, đánh giá về những sự vật, hiện tượng trong đời sống hay trong văn học nghệ thuật bằng các luận điểm, luận cứ và lập luận (gọi là luận chứng)” (tr 12). Trong đó, luận điểm là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của người viết trong bài văn nêu quan điểm/ý kiến. Một bài văn thường có các luận điểm: luận điểm chính, luận điểm xuất phát, luận điểm khai triển, luận điểm kết luận. Còn luận cứ là những lí lẽ, dẫn chứng làm cơ sở cho luận điểm. Luận cứ trả lời cho các câu hỏi: Vì sao phải nêu luận điểm? Nêu ra để làm gì? Luận điểm ấy có đáng tin cậy không? Thông thường, mỗi đoạn văn trong phần thân bài triển khai một luận điểm. Mỗi luận điểm được triển khai bằng các luận điểm bộ phận, mỗi luận điểm bộ phận lại được làm sáng tỏ bằng nhiều luận cứ. Song, trong các bài viết có quy mô nhỏ như bài viết của HS thường chỉ có luận điểm và các luận cứ trực tiếp làm sáng tỏ cho luận điểm. Như vậy, một bài văn nêu quan điểm/ý kiến gồm nhiều đoạn văn. Tùy vào từng vị trí mà các đoạn văn có nhiệm vụ và cách triển khai khác nhau.

2.1.2.3. *Một số yêu cầu có tính nguyên tắc khi viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến*

Căn cứ vào mục tiêu dạy học môn Ngữ văn nói chung, dạy học viết cho HS tiểu học nói riêng theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2018) kết hợp với đặc điểm của văn nêu ý kiến đó là cần “xác lập và giải thích một quan điểm, đưa ra các ý kiến trao đổi, đánh giá về những sự vật, hiện tượng trong đời sống hay trong văn học nghệ thuật bằng các luận điểm, luận cứ và lập luận” (Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp, 2023, tr 12), theo chúng tôi, để viết được một đoạn văn nêu ý kiến một cách sáng tạo cần tuân thủ một số nguyên tắc như sau: (1) Xác

định rõ ý nghĩa của đoạn văn. Điều này đòi hỏi người viết xác định mục tiêu, chủ đề của đoạn văn và những cảm xúc, suy nghĩ muốn gửi gắm cho người đọc; (2) Xây dựng luận điểm và phát triển các luận cứ quan trọng. Luận điểm có thể dựa trên thực tế hoặc tưởng tượng (nhưng vẫn cần logic). Các luận cứ chính cùng với các lí do, ví dụ đi kèm sẽ làm cho đoạn văn thuyết phục; (3) Tạo một kịch bản mạch lạc và linh hoạt để dẫn dắt sự phát triển của đoạn văn theo hướng thuyết phục và thú vị. Điều này bao gồm việc xây dựng các luận điểm, luận cứ, chọn lọc thông tin, lí do, ví dụ minh họa và sắp xếp chúng một cách tự nhiên.

2.2. Đề xuất một số kỹ thuật viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến ở tiểu học

2.2.1. Kỹ thuật viết mở bài

Cách 1: Giới thiệu yếu (giới thiệu chủ đề trực tiếp): Có thể dùng khung câu như sau để giới thiệu ngay quan điểm của người viết về vấn đề gì đó: *Tôi thích... hơn/nhất; Tôi chọn...; Tôi nghĩ...; Tôi cho rằng...; Ý kiến của tôi về... là...; Theo quan điểm của tôi thì...; Giữa... tôi chọn...*

Ví dụ: Giữa việc chọn làm bài tập về nhà hay làm việc nhà, tôi chọn làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ.

Cách 2: Giới thiệu mạnh (giới thiệu chủ đề một cách gián tiếp): Phần giới thiệu mạnh thể hiện quan điểm của người viết dẫn dắt việc nêu quan điểm, hướng tới việc thuyết phục người nghe. Vậy làm thế nào để có những cách mở đầu bài viết nêu quan điểm một cách mạnh mẽ? Có thể có những gợi ý sau:

- **Sử dụng câu hỏi:** Đây có thể là câu hỏi tu từ nhằm gợi cho người đọc những suy nghĩ, liên tưởng hoặc ý kiến riêng về chủ đề. Ví dụ: *Bạn đã từng...? Bạn đã bao giờ thưởng thức...?*

- **Nêu một sự thật thú vị:** Đây có thể là những điều hiển nhiên nhưng mọi người ít nghĩ đến. Nó có thể hài hước và cuốn hút người đọc ngay từ những câu đầu tiên. Ví dụ: *Mọi người đều có một món ăn mà mình yêu thích. Đối với tôi, đó là...*

- **Sử dụng một tuyên bố gây "sốc":** Đây là những tuyên bố khiến người đọc sẽ dừng lại, ngạc nhiên và tự hỏi điều đó có nghĩa là gì. Bằng cách đó nó có thể thu hút người đọc với điều bạn viết. Ví dụ: *Có nhiều bạn nhỏ chưa từng biết đến mùi vị của bất kì loại kẹo nào. Và sẽ thật là may mắn nếu mọi trẻ em đều được nếm thử loại kẹo... tuyệt vời này.*

2.2.2. Kỹ thuật viết phần nội dung

Dùng cách phát biểu ý kiến trực tiếp: Có thể sử dụng như sau: *Nêu quan điểm: Tôi nghĩ là/Tôi cảm thấy/Tôi tin tưởng là...; Lí do thứ nhất là... Bởi vì...; Lí do tiếp theo là... Tôi nghĩ đến điều này bởi vì...; Lí do cuối cùng là... Tôi nghĩ đến điều này bởi vì...*

Ví dụ: *Hãy nêu quan điểm của mình về việc lựa chọn vật nuôi là chó hay mèo.*

Tôi nghĩ là nên chọn mèo làm vật cưng trong nhà sẽ tốt hơn chó. Lí do thứ nhất là mèo không gây ồn ào như chó. Bởi vì vào ban đêm chẳng hạn, mỗi bước đi của mèo sẽ thật nhẹ nhàng. Và ngay cả tiếng kêu của mèo cũng nhỏ hơn tiếng sủa của chó. Lí do tiếp theo là mèo rất gần gũi với con người. Tôi nghĩ đến điều này vì tôi đã nhìn thấy những chú mèo luôn ngủ cùng chủ, ăn trên tay chủ và thậm chí còn chui cả vào áo khoác của chủ để ngủ. Lí do cuối cùng là mèo có khả năng bắt chuột để có thể giữ gìn cho bếp của chúng ta trở nên an toàn hơn. Tôi nghĩ đến điều này vì tôi đã đọc câu chuyện Cái tết ở mèo con, ở đó, mèo bắt chuột để cho gian bếp luôn là nơi gìn giữ những đồ ăn đón tết ngon lành.

- **Biểu diễn phần thân bài bằng mô hình bánh OREO:**
Quan điểm - Lí do 1 - Ví dụ 1 - Lí do 2 - Ví dụ 2 - Nhắc lại quan điểm

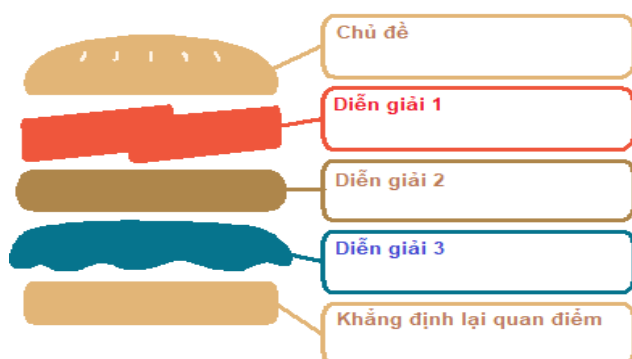
Minh họa: Hãy nêu quan điểm về việc có nên kể bí mật của mình cho người bạn thân nhất của mình hay không?

Quan điểm của tôi là: *Nên kể bí mật của mình cho bạn thân.* Lí do: Bạn thân là người có thể hiểu mình và chia sẻ mọi cảm xúc cũng như tâm trạng của mình. Ví dụ: Khi bạn có bí mật về việc bạn bị bắt nạt ở trường học, bạn rất buồn chán, nhưng khi kể cho bạn thân, nỗi buồn ấy có thể vơi đi. Lí do tiếp theo: Bạn thân sẽ giận nếu biết mình giữ bí mật của riêng mình vì như thế nghĩa là chưa thực sự tin tưởng ở bạn. Ví dụ: Khi bạn có bí mật về một nơi bí ẩn mà bạn khám phá.

Một ngày tình cờ, bạn đi đến đó và rồi bạn thân của bạn cũng đã biết nơi đó. Chắc hẳn bạn thân sẽ không vui khi hóa ra bạn đã giấu giếm bạn ấy về điều đó. Vì thế, theo mình nên kể bí mật cho bạn thân của mình.

O	Quan điểm
R	Lí do 1
E	Ví dụ 1
R	Lí do 2
E	Ví dụ 2
O	Nhắc lại quan điểm

- *Viết phần thân bài theo sơ đồ bánh Hamburger*



Các phần bao gồm: Nêu quan điểm - Phần diễn giải 1- Chi tiết cho phần diễn giải 1; - Phần diễn giải 2 - Chi tiết cho phần diễn giải 2; - Phần diễn giải 3 - Chi tiết cho phần diễn giải 3; ... - Khẳng định lại quan điểm.

Ví dụ: Hãy nêu quan điểm về việc có nên có bài về nhà hay không?

Diễn giải 1: Không nên có bài về nhà vì khiến trẻ mệt mỏi. Thông thường một HS sẽ có ít nhất 6 tiếng ở trường học. Trong 6 tiếng đó, HS vừa học vừa hoạt động thể chất cho nên đã mất rất nhiều năng lượng. Nếu tiếp tục sử dụng năng lượng cho việc làm bài về nhà khiến HS quá tải.

Diễn giải 2: Không nên có bài về nhà vì có thể làm bài ngay tại lớp.

Diễn giải 3: Trong một giờ học bao giờ cũng gồm cả lí thuyết và thực hành vì thế có thể làm bài ngay ở giờ thực hành. Việc làm bài ngay tại thời điểm này khiến HS làm tốt hơn vì không bị quên kiến thức.

Diễn giải 4: Không nên có bài về nhà vì trẻ em cần dành thời gian buổi tối cho việc kết nối với bố mẹ.

Diễn giải 5: Càng ngày càng có nhiều những trẻ em xa cách với bố mẹ mà nguyên nhân là có quá nhiều nhiệm vụ học tập. Trong khi đó, trẻ cần có thời gian để chơi với bố mẹ, trò chuyện hoặc đọc sách, xem phim. Nhưng làm bài về nhà sẽ chiếm hết thời gian đó và không khí gia đình có thể trở nên nặng nề, khó chịu.

Vì vậy theo quan điểm của tôi không nên cho bài tập về nhà.

Ngoài ra, có thể sáng tạo thêm nhiều kiểu sơ đồ khác như hình chữ T, hình cây...

- *Những từ ngữ/câu hỗ trợ trong quá trình viết đoạn văn nêu quan điểm*

Các từ/cụm từ/câu khi bắt đầu nói về quan điểm: *Theo quan điểm của tôi...; Tôi nghĩ...; Tôi cảm thấy...; Tôi tin tưởng rằng...; Tôi thích... hơn là...; Sự lựa chọn của tôi là*

Các từ/cụm từ/câu khi bắt đầu nêu lí do: *Đầu tiên là...; Thứ nhất...; Để bắt đầu...; Đặc biệt là...; Một lí do khác...; Cuối cùng là...; Lí do cuối cùng là...; Điều quan trọng nhất là...; Trên tất cả...*

Các từ/cụm từ/câu khi cho ví dụ: *Ví dụ...; Diễn hình là...; Có thể thấy...; Một ví dụ khác...; Trong thực tế...; Dẫn chứng là...*

Các từ/cụm từ/câu khi kết luận: *Tóm lại...; Từ những ý trên...; Từ những phân tích trên...; Như bạn đã thấy...; Cuối cùng...; Vì những lí do trên...; Vì những điều đã phân tích ở trên*

Các từ/cụm từ/câu để nêu quan điểm: *Tôi thích...; Tôi cảm thấy...; Tôi biết...; Tôi tin tưởng rằng...; Theo quan điểm của tôi...; Điều tốt nhất về...; Phần tốt nhất về...; Mọi người nên... là tốt hơn; Hơn...bởi vì...; Nếu bạn thích...; Điều mà bạn sẽ yêu mến...*

Bạn có thể dựa vào bảng tổng hợp sau để hỗ trợ cho quá trình viết

Những từ giới thiệu	Chuyển tiếp	Kết nối quan điểm
Tôi nghĩ	Thứ nhất/thứ hai/thứ ba	Luôn luôn/không bao giờ
Tôi tin tưởng rằng	Điều đầu tiên là	Đáng khích lệ/tuyệt vời
Tôi cảm thấy	Tiếp theo	Về đẹp/sự xấu xí
Theo quan điểm của tôi	Sau tất cả	Tốt hơn/tốt nhất/tồi nhất
Điều tôi thích nhất	Tổng hợp lại là	Ngon/kinh khủng
Điều tốt nhất	Bên cạnh	Thương thức/đáng sợ
Tôi tin tưởng chắc chắn rằng	Rõ ràng là	Thất vọng/hi vọng
...

2.2.3. Kỹ thuật viết phần kết luận

2.2.3.1. Thể hiện quan điểm cá nhân

Để có thể có một phần kết luận mạnh mẽ và thể hiện quan điểm cá nhân, bạn có thể sử dụng gợi ý trong bảng sau:

Nhắc lại quan điểm	Đưa ra một gợi ý
Tôi hi vọng rằng, bạn đồng ý với nhận định của tôi về...	Bạn có muốn thử...
Đưa ra một kết nối với thực tế	Chia sẻ một trải nghiệm
Rõ ràng là, điều... quả thực vô cùng...	Từng... tôi...

Ví dụ, với yêu cầu: Nêu quan điểm về việc: *Có nên cho HS nghỉ đông hay không?* Phần kết luận có thể là:

Nhắc lại quan điểm	Đưa ra một gợi ý
Tôi hi vọng rằng, bạn đồng ý với nhận định của tôi về việc nên có kì nghỉ đông cho HS.	Bạn có muốn thử một kì nghỉ đông ngay trong năm học này?
Đưa ra một kết nối với thực tế	Chia sẻ một trải nghiệm
Rõ ràng là, việc HS được thêm kì nghỉ đông quả thực vô cùng hấp dẫn và thú vị.	Từng có kì nghỉ đông khi đi du lịch cùng bố mẹ ở nước ngoài, tôi cảm thấy thích thú vô cùng với việc có kì nghỉ đông.

2.2.3.2. Sử dụng khung câu

Có thể có những khung câu sau cho phần kết luận: *Tôi phải khẳng định rằng...; Tóm lại là...; Tôi hi vọng bạn sẽ đồng ý... là...; Trong khi bạn còn đang phân vân... thì tôi tin là...; Trên tất cả...; Bây giờ bạn biết tại sao... là...*

Ví dụ với chủ đề: *Có nên cho HS được tự chuẩn bị đồ ăn cho bữa trưa*, phần kết luận có thể là một trong cách sau: - Tôi phải khẳng định rằng, việc HS được chuẩn bị đồ ăn cho bữa trưa là một ý tưởng tuyệt vời cho tất cả các trường học; - Tóm lại, việc HS tự chuẩn bị đồ ăn cho bữa trưa là khó có thể chấp nhận được; - Tôi hi vọng, bạn sẽ đồng ý, việc cho HS chuẩn bị đồ ăn cho bữa trưa là điều không thể chấp nhận trong nhà trường; - Bây giờ bạn biết tại sao việc cho HS chuẩn bị đồ ăn ở bữa trưa tại trường học là ý tưởng thực sự rất đáng suy nghĩ.

3. Kết luận

Các kĩ thuật viết sáng tạo đoạn văn nêu ý kiến mà chúng tôi đề xuất nếu được vận dụng một cách hệ thống và phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng viết văn nêu ý kiến ở tiểu học. Qua đó, các kĩ thuật này cũng sẽ đóng góp tích cực vào việc khắc phục lỗi viết văn khuôn mẫu, khô cứng hiện nay nhằm nâng cao chất lượng viết ở tiểu học, đáp ứng những yêu cầu về viết văn bản đặt ra trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Trong nội dung của các bài báo tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục đề xuất các kĩ thuật viết văn giới thiệu về một câu chuyện/bộ phim hay một nhân vật trong câu chuyện/bộ phim; kĩ thuật ra bài tập trong dạy văn kể chuyện và nêu ý kiến... Như thế, hệ thống kĩ thuật viết sáng tạo sẽ liên kết chặt chẽ với nhau thành một chỉnh thể, tác động hiệu quả đến việc cải thiện chất lượng dạy và học viết văn hiện nay của GV và HS tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Brookes, I., & Marshall, M. (2004). *Good writing guide*. Harap Publishers.
- Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2023). *Chiến thuật viết văn tiểu học* (tập 3). NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Phê (chủ biên, 2003). *Từ điển tiếng Việt*. Trung tâm Từ điển ngôn ngữ - Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
- Nguyễn Trọng Hoàn (2016). Kĩ năng tư duy sáng tạo trong dạy học ngữ văn. *Tạp chí Giáo dục*, 391, 1-5.
- Trần Thị Hiền Lương (2010). *Phát triển kĩ năng viết sáng tạo cho học sinh phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ Trọng Đông (2024). Xây dựng đề bài viết văn kể chuyện sáng tạo trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 24(20), 7-12.
- Vugôtski, L. X. (2002). *Trí tưởng tượng và sáng tạo ở lứa tuổi thiếu nhi*. NXB Văn hóa Dân tộc.